

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày: 21-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương

Ông Vũ Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Vương L, sinh năm 1992, tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Số 57/6, Khu phố 4, phường Tân Chánh H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: làm thuê; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Lê Văn T và bà Lê Bích Th; Bản thân chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2023 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH A.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà Hà Thị Th, Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: Số 161, ấp Tân L, xã Thạnh P, huyện Bến L, tỉnh Long An.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH một thành viên thương mại LA.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Phan Văn M, Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: Số 25-27, đường số 8, ấp 4, Khu dân cư Nam L, xã An Th, huyện

Bến L, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty TNHH một thành viên B.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Võ Văn K, Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: Ấp 2, xã Mỹ Y, huyện Bến L, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Trọng Ngh, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số A9/211B, Khu phố 4, phường Tân Chánh H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Ấp 1A, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

3. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 124, đường Huỳnh Châu S, Khu phố 5, thị trấn Bến L, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 26/12/2023, Lê Vương L điều khiển xe mô tô biển số 83D1-111.47 đi làm ngang qua Công ty TNHH A (Công ty A) tại địa chỉ: ấp Thanh H, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An do bà Hà Thị Th đại diện thì phát hiện có 02 thanh sắt I, kích thước dài 09m, rộng 0,6m để cặp đường tỉnh 830C, phía trước Công ty A không người trông coi nên L nảy sinh ý định trộm cắp 02 thanh sắt. Khoảng 12 giờ ngày 27/12/2023, L điện thoại đến Công ty TNHH một thành viên B (Công ty B) do ông Võ Văn K đại diện, thuê xe cầu để cầu 2 thanh sắt từ Công ty A đến Công ty TNHH một thành viên LA (Công ty LA) bán, với giá thuê là 1.700.000đồng. Ông Kịp điều động ông Nguyễn Trọng Ngh là tài xế của Công ty điều khiển xe cầu biển số 62C-034.50 đến Công ty A cầu 02 thanh sắt I cho L đến Công ty LA. Đi cùng Ngh có Nguyễn Văn Q đến Công ty A thì gặp L, L chỉ 2 thanh sắt chữ I cặp đường và yêu cầu cầu chở đến Công ty LA.

Sau khi cầu 02 thanh sắt lên xe cầu thì L lên xe cầu đi cùng với Ngh và Q đến Công ty LA, Ngh và Q ngồi trên xe, L xuống xe đi bộ vào Công ty gặp ông Hồ Chí Tuấn là nhân viên Công ty LA để bán phế liệu và thỏa thuận giá 02 thanh sắt I, sau khi thỏa thuận giá và thống nhất giá 9.600đồng/kg. Lúc này L đi ra bên ngoài kêu Ngh và Q điều khiển xe cầu vào trạm cân để gặp bà Trần Thị Thủy Giang là nhân viên Công ty LA để cân 02 thanh sắt I, có tổng trọng lượng 3.960kg nhưng trừ 30kg đất bám vào 02 thanh sắt nên còn 3.930kg, bán được số tiền 37.728.000đồng, L trả tiền thuê xe cầu 1.7000.000đồng, số tiền còn lại L tiêu xài hết. Ngày 29/12/2023, bà Th phát hiện 02 thanh sắt I bị mất trộm nên đến Công an xã Thanh Phú trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐG ngày 03/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An định giá và kết luận: 02 thanh sắt loại I, kích thước 600 x 60cm, mỗi thanh sắt có chiều dài 9m, tổng trọng lượng 02 thanh sắt là 3.930kg, có tổng trị giá 32.815.500đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Th đại diện cho Công ty A trình bày: Công ty A đã nhận lại tài sản gồm 02 thanh sắt loại I, kích thước 600 x 60cm, mỗi thanh sắt có chiều dài 9m, tổng trọng lượng 02 thanh sắt là 3.930kg. Công ty A không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường về dân sự. Về trách nhiệm hình sự, Công ty A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Quá trình giải quyết vụ án, ông M đại diện cho Công ty LA trình bày: Công ty LA yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 37.728.000đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Lê Vương L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSBL ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Lê Vương L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Vương L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Vương L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Vương L bồi thường cho Công ty LA số tiền 37.728.000đồng.

- Về xử lý vật chứng, tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Buộc bị cáo Lê Vương L nộp lại số tiền 7.000.000đồng, từ việc bán xe mô tô biển số 83D1-111.47 để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và bị hại đã được thông báo nội dung bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐG ngày 03/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Bến Lức. Bị cáo và bị hại thống nhất, không khiếu nại về nội dung kết luận định giá.

Tại phiên tòa, bị hại và những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2]. Xét nội dung vụ án: Bị cáo L khai nhận tại tòa, khoảng 08 giờ ngày 26/12/2023, bị cáo L điều khiển xe mô tô biển số 83D1-111.47 đi làm ngang qua Công ty A phát hiện có 02 thanh sắt I, kích thước dài 09m, rộng 0,6m để cặp đường tỉnh 830C, phía trước Công ty A không người trông coi. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo L nảy sinh ý định lấy trộm 02 thanh sắt. Khoảng 12 giờ ngày 27/12/2023, bị cáo L điện thoại cho ông Kíp thuê xe đến cầu 2 thanh sắt từ Công ty A đến Công ty LA bán được số tiền 37.728.000đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Với bản tính tham lam, lười lao động, động cơ, mục đích vụ lợi. Bị cáo lợi dụng việc Công ty A sơ hở trong việc quản lý tài sản, nên đã lén lút lấy trộm 02 thanh sắt của Công ty A. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi có ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền về tài sản của Công ty A được pháp luật hình sự bảo vệ, tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 32.815.500đồng. Như vậy, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử có xem xét, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cụ thể: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả lại cho bị hại. Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5]. Xét hình phạt: Hành vi trái pháp luật của bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản của pháp nhân được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội này của bị cáo cần được xử lý nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới

có tác dụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích tại mục [4] để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù là phù hợp với tính chất của vụ án và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Công ty LA yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 37.728.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 37.728.000đồng theo yêu cầu của Công ty LA nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8]. Về vật chứng, tang vật của vụ án:

- 02 (hai) thanh sắt loại I, kích thước 600 x 60cm, mỗi thanh sắt có chiều dài 9m, tổng trọng lượng 02 thanh sắt là 3.930kg, thuộc sở hữu của Công ty A. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho Công ty A là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 83D1-111.47, bị cáo L khai đã bán cho cửa hàng mua xe cũ, không rõ địa chỉ được số tiền 7.000.000đồng. Do đó, cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, bị cáo L khai đã làm rơi mất nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo Lê Vương L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Vương L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Vương L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/12/2023.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Vương L 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 21/5/2024) để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lê Vương L bồi thường cho Công ty TNHH một thành viên thương mại LA số tiền 37.728.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành theo Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng, tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Lê Vương L nộp số tiền 7.000.000đồng, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Vương L phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.886.400đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Nguyên đơn dân sự, Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đông